CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC
Chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bô môn Sinh học

Mã số: 60 14 01 11.
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm.
Năm bắt đầu đào tạo: 2006.
Thời gian tuyển sinh: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.
Môn thi tuyển:
Môn thi Cơ bản:Toán cao cấp thống kê;
Môn thi Cơ sở: Sinh học cơ sở;
Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.
Thời gian đào tạo: 1.5 - 2 năm.
Số tín chỉ tích lũy: 53 tín chỉ.
Tên văn bằng: Thạc sĩ Khoa học giáo dục.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)			**SỐ TÍN CHỈ**
PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5
B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)			
1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)			
MOL	631	Cơ sở và phương pháp Sinh học phân tử	3
CEL	631	Sinh học tế bào	3
ORP	631	Sinh học cơ thể thực vật	3
ORM	621	Sinh học cơ thể động vật	2
POP	621	Sinh học quần thể	2
2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)			
MET	621	Lý luận dạy học hiện đại	2
ASS	621	Đo lường, Đánh giá và kiểm định Chất lượng giáo dục	2
SYS	621	Tiếp cận cấu trúc hệ thống trong dạy học Sinh học	2
CMA	621	Bản đồ khái niệm	2
COO	621	Dạy học hợp tác trong dạy học Sinh học	2
DIS	621	Dạy học khám phá trong dạy học Sinh học	2
GRP	621	Phương pháp Grap trong dạy học Sinh học	2
API	621	Tin học ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học sinh học	2

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

MET	721	Những tiếp cận hiện đại của lý luận dạy học Sinh học	2
CUR	731	Chương trình và sách giáo khoa Sinh học	3
REN	731	Đổi mới Phương pháp dạy học Sinh học ở trường phổ thông	3

2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

TEC	721	Kỹ thuật dạy học Sinh học	2
BIE	721	Thí nghiệm Sinh học ở trường phổ thông	2
PBI	721	Dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học Sinh học	2
EDU	721	Giáo dục bảo vệ môi trường	2

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)

MOL 631 (3 tín chỉ) - Cơ sở và phương pháp Sinh học phân tử

Học phần nghiên cứu cấu trúc và chức năng của các đại phân tử, chủ yếu là protein và axit nucleic, các quá trình cơ bản xảy ra ở mức phân tử liên quan đến protein và axit nucleic; Học phần đề cập đến một số phản ứng *in vitro* liên quan đến axit nucleic và protein, làm cơ sở cho các kỹ thuật sinh học phân tử ứng dụng vào thực tế.

CEL 631 (3 tín chỉ) - Sinh học tế bào

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những vấn đề cấu trúc, chức năng tế bào. Cấu trúc chức năng của các bào quan ở tế bào nhân chuẩn, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào.

ORP 631 (3 tín chỉ) - Sinh học cơ thể thực vật

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo và chức năng của các cơ quan ở thực vật có hoa; Vai trò của thực vật trong thiên nhiên và đời sống con người.

ORM 621 (2 tín chỉ) - Sinh học cơ thể động vật

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về phân chia sinh giới; Hệ thống động vật, tính đa dạng của chúng; Tổ chức cơ thể của động vật có xương sống, cấu trúc và chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

POP 621 (2 tín chỉ) - Sinh học quần thể

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các cấp độ tổ chức sống trên trái đất: quần thể, quần xã, hệ sinh thái, sinh quyển và địa lý sinh vật; Mối quan hệ qua lại giữa các cấp độ đó với môi trường và ngược lại.

2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)

MET 621 (2 tín chỉ) - Lý luận dạy học hiện đại

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những phương hướng hoàn thiện lý luận dạy học trên thế giới và ở nước ta, về một số phương pháp dạy học hiện đại ở trên thế giới và những thử nghiệm áp dụng ở nước ta.

ASS 621 (2 tín chỉ) - Đo lường, đánh giá và kiểm định Chất lượng giáo dục

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các kỹ thuật đo lường, đánh giá trong dạy học nói chung và dạy học sinh học nói riêng.

SYS 621 (2 tín chỉ) - Vận dụng lý thuyết hệ thống trong dạy học Sinh học

Lý thuyết hệ thống thuộc nhóm các phương pháp triết học, phương pháp này đã được vận dụng một cách có hiệu quả trong giáo dục nói chung và trong dạy học nói riêng.

CMA 621 (2 tín chỉ) - Bản đồ khái niệm

Bản đồ khái niệm là những công cụ đồ thị để sắp sếp và trình bày kiến thức, bao gồm các khái niệm, thường được đóng khung trong các hình tròn hay các hình chữ nhật và mối quan hệ giữa các khái niệm được thể hiện dưới dạng đường nối giữa hai khái niệm. Chúng mô tả khái niệm như là một quy tắc lĩnh hội các sự kiện hay sự vật hay như là sự phát biểu về các sự kiện hay sự vật, được định rõ bởi nhãn.

COO 621 (2 tín chỉ) - Dạy học hợp tác trong dạy học Sinh học

Học phần giới thiệu một mô hình dạy học gọi là Dạy học hợp tác, nhằm hình thành cho học sinh những kỹ năng liên kết quan trọng của con người trong việc giải quyết các nhiệm vụ.

DIS 621 (2 tín chỉ) - Dạy học khám phá trong dạy học Sinh học

Dạy học khám phá là một phương pháp dạy học dựa trên quy luật nhận thức của học sinh, theo lý thuyết của Jen Piaget Jerome Bruner and Seymour Papert.

GRP 621 (2 tín chỉ) - Phương pháp Grap trong dạy học Sinh học

Vận dụng phương pháp grap trong dạy học sinh học nhằm hình thành trong tư duy của học sinh những sơ đồ giúp cho học sinh hiểu bài nhanh hơn, hệ thống hoá kiến thức tốt hơn.

API 621 (2 tín chỉ) - Tin học ứng dụng trong Nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học sinh học

Ứng dụng phần mềm Microsoft trong quản lí hồ sơ học sinh, lập bảng điểm, xếp loại học sinh và khai thác thông tin về học sinh khi cần. Sử dụng một số phần mềm thiết kế bài giảng và khai thác thông tin sinh học trên mạng Internet.

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

MET 721 (2 tín chỉ) - Những tiếp cận hiện đại của lý luận dạy học Sinh học

Đổi mới phương pháp dạy học ở nhà trường là một xu thế của thế giới, trong xu thế đó các nhà lý luận dạy học luôn tìm tòi phát triển các phương pháp dạy học hiện đại nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

CUR 731 (3 tín chỉ) - Chương trình và sách giáo khoa Sinh học

Nghiên cứu chương trình và sách giáo khoa một số nước trên thế giới so sánh với chương trình và sách giáo khoa của Việt nam; Tìm hiểu các nguyên tắc thiết kế chương trình, nội dung sinh học ở trường phổ thông.

REN 731 (3 tín chỉ) - Đổi mới Phương pháp dạy học Sinh học ở trường phổ thông

Xác định những định hướng, xu thế và các biện pháp đổi mới nội dung, phương pháp dạy học sinh học ở trường phổ thông

2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

TEC 721 (2 tín chỉ) - Kỹ thuật dạy học Sinh học

Dạy học là một nghề mang tính khoa học và nghệ thuật, có những yếu tố mang tính công nghệ có thể chuyển giao được để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học ở nhà trường phổ thông.

BIE 721 (2 tín chỉ) - Thí nghiệm Sinh học ở trường phổ thông

Học phần hướng dẫn người học biết cách tổ chức thí nghiệm trong dạy học sinh học ở trường phổ thông.

PBI 721 (2 tín chỉ) - Dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học Sinh học

Dạy học giải quyết vấn đề là một phức hợp dạy học đã được nghiên cứu và vận dụng ở nhiều nước trên thế giới. Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học sinh học sẽ giúp học sinh phát triển tư duy.

EDU 721 (2 tín chỉ) - Giáo dục bảo vệ môi trường

Các biện pháp giáo dục bảo vệ môi trường, kết hợp hoặc tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học sinh học

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.